TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích.

Ông Đặng Hữu Tấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quốc Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Anh Khoa – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn K(N), sinh ngày 07/03/1973 tại thị xã GC, tỉnh TG; nơi đăng ký HKTT: số 602S/29 khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; cha: Trần Văn T, chết; mẹ: Bùi Thị B, sinh năm 1934; Bị cáo có 5 anh chị, bị cáo thứ 5; vợ Lâm Thị Thanh L, sinh năm 1973; có hai con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 09 năm 2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Văn T(T), sinh năm 1975; cư trú: số 587H/29, khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG – (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H , sinh năm 1977 cư trú: số 381/8C khóm TK1, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG – (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trần Văn K và Trần Văn T có quan hệ quen biết và là hàng xóm với nhau tại khóm BT 2, phường BK, thành phố LX. Biết anh T có nhu cầu mua xe môtô Suzuki

Sport sử dụng nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. Để thực hiện ý định này, K nói dối với anh T là K có quen biết nên giúp anh T mua xe môtô Suzuki Sport có bán hóa giá tại Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang. giá 50.000.000đ/1 chiếc, T nghĩ thật nên đồng ý. Do đó, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2018, K gọi điện thoại hẹn T đến khu vực trước cổng Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, đường NTMK, k2, phường ML, thành phố LX đưa cho K số tiền 50.000.000đ và hứa nhận xe sau vài ngày. Do không liên lạc được với K nên ngày 04 tháng 01 năm 2019, anh T đến Công an phường ML tố giác hành vi của K.

Đến ngày 29 tháng 07 năm 2019, K đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LX đầu thú.

Ngày 11 tháng 08 và 03 tháng 11 năm 2019 K đã bồi thường cho anh T số tiền 50.000.000đ.

Lời khai của anh T trình bày phù hợp với nội dung vụ án, anh T đã nhận đủ số tiền 50.000.000đ do K bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Chị Lê Thị H trình bày: Chị không quen biết và không cho K mượn 15.000.000đ.

Trong quá trình điều tra K khai nhận sử dụng số tiền chiếm đoạt của T để trả nợ cho Lê Thị H 15.000.000đ, trả cho ông V , H và A không rõ họ tên, địa chỉ với tổng số tiền 35.000.000đ.

Cáo trạng số: 150/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Văn K về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang luận tội:

Bị cáo Trần Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp được kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và bị cáo đầu thú, xem xét giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 1 năm 06 tháng đến 1 năm 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xét đến.

- Bị cáo Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn K khai nhận, do cần có tiền để trả nợ cá nhân và quen biết được anh Trần Văn T có nhu cầu mua xe Suzuki Sport để sử dụng nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. K nói dối với anh T là K có quen biết nhiều người bán hóa giá xe nên vào ngày 24 tháng 08 năm 2018 K hẹn anh Trần Văn T đến khu vực trước cổng Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang để đưa cho K số tiền 50.000.000đ, hứa vài ngày sau sẽ giao xe. Trong thời gian chờ nhận xe, anh T nhiều lần không liên lạc được với K nên ngày 14 tháng 01 năm 2019, anh T đến Công an phường ML tố giác hành vi của K. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại Trần Văn T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Văn K với định chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ của anh T ngay từ lúc anh T có ý định mua xe môtô Suzuki Sport để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, với khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Qua các chứng cứ, tài liệu, đồ vật đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, bị hại, biên bản lấy lời khai bị hại. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên luận tội và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe manh, đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân. Giữa bị cáo với bị hại có quan hệ hàng xóm, láng giềng với nhau, lẽ ra

bằng sức lao động chính đáng của mình, thì bị cáo vì bản tính tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bằng thủ đoạn gian dối nhận tiền của bị hại, sau đó đem trả nợ cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gấy mất lòng tin lẫn nhau trong mối quan hệ hàng xóm, láng giềng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống biết tôn trọng pháp luật; đồng thời góp phần vào việc phòng chống tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả và bị cáo đầu thú được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 50.000.000đ không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
-VKSND Tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.